TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **168/2018**/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 16 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 227/2018/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2018, giữa:

* Nguyên đơn: **Nguyễn Thị Kiều T**, sinh năm 1977.

* Bị đơn: **Phan Hòa B,** sinh năm 1973.

Cùng trú tại: ấp A, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kiều T và anh Phan Hòa B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) ***Về quan hệ hôn nhân***: chị Nguyễn Thị Kiều T và anh Phan Hòa B thuận tình ly hôn.

b) ***Về con chung****:* chị T được quyền nuôi 02 con là Phan Nguyễn Anh T1, sinh ngày 21/01/2007 và Phan Nguyễn Anh T2, sinh ngày 16/6/2010. Ghi nhận việc chị T không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

c) ***Về tài sản chung và nợ chung:*** Hai bên khai không có nên không xét đến.

d) ***Án phí HNST***: chị Kiều T tự nguyện nộp toàn bộ án phí là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0016914 ngày 24/4/2018 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Châu Thành. Chị T được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**** Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã B;
- Lưu.

THẨM PHÁN
(Đã ký tên và đóng dấu)

Trương Thị Tiến